TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 76/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 24/5/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Ông Phan Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2018/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐPT ngày 16/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phùng Đình H, sinh năm 1988; cư trú tại: Xóm Thầy, xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Xóm Thầy, xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, Hà Nội; Hiện cư trú tại: Thôn Công An, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – anh Phùng Đình H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị T kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình anh H tại xóm Thầy, xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng sinh sống hòa thuận với nhau được một thời gian. Khoảng tháng 02/2015, Chịị T tự ý bỏ đi về nhà mẹ đẻ tại thôn Công An, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ để ở đến tháng 6/2016, anh H có lên vận động thì Chịị T lại về sống với anh H,

nhưng đến tháng 01/2017 thì lại bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Các lần Chịị T tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thì trước đó vợ chồng đều không có mâu thuẫn gì. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn chị Phạm Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Đình Hà, sinh ngày 16/10/2014. Cháu Hà hiện đang ở cùng anh Phùng Đình H và gia đình anh H. Ly hôn, anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hà. Hiện anh H làm nghề thợ mộc, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng nên anh có đủ điều kiện về kinh tế nuôi dưỡng cháu Hà. Nếu được giao con chung, anh H không yêu cầu Chịị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – chị Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như anh Phùng Đình H khai. Quá trình chung sống, theo Chịị T thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do anh H thường xuyên tụ tập bạn bè để uống rượu, bỏ mặc hai mẹ con chị. Gia đình nhà anh H cũng thường xuyên mắng chửi chị khiến cuộc sống của chị rất khổ sở và bị nhiều áp lực. Khi Chịị T mang thai cháu Phùng Đình Hà, anh H và gia đình anh H không đoái hoài, chăm lo gì cho chị. Khi Chịị T sinh cháu Phùng Đình Hà được 05 tháng cháu Hà cai sữa thì anh H và gia đình anh H tách con ra khỏi chị, không cho chị ở với con, đánh đuổi chị nên chị phải về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Công An, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ để ở. Bị xa con chị bị suy sụp về tinh thần và bị bệnh trầm cảm. Tháng 6/2016, chị đỡ bệnh và đã cố gắng chịu đựng đến nhà anh H chăm con chung nhưng gia đình anh H không cho chị ở với con, cố tình tách con ra khỏi chị. Chị cố chịu đựng được đến tháng 01 năm 2017 thì không chịu được nữa nên lại phải quay về nhà mẹ đẻ để ở từ đó đến nay. Nay anh H xin ly hôn với chị, chị xác định tình cảm với anh H không còn nhưng vì cháu Hà còn nhỏ nên Chịị T không đồng ý ly hôn để cháu Hà có cả bố và mẹ.

Về con chung: Chị thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Đình Hà, sinh ngày 16/10/2014. Ly hôn Chịị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hà, chị hiện bán hàng ở chợ và sẽ đi làm trở lại nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Hà, nếu được nuôi con chung chị yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Trong quá trình chung sống chị có đóng góp công sức cùng với gia đình nhà chồng nhưng đến nay chị nhận thấy bản thân chị đã bị thiệt thòi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội đã xử:

1. Về hôn nhân: Anh Phùng Đình H được ly hôn chị Phạm Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Phùng Đình Hà, sinh ngày 16/10/2014 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Phùng Đình Hà đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Phùng Đình H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phùng Đình H phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Phùng Đình Hà 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Phùng Đình Hà tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/01/2018 anh Phùng Đình H kháng cáo xin được nuôi con chung và không yêu cầu Chịị T cấp dưỡng nuôi con chung; ngày 11/01/2018 chị Phạm Thị T kháng cáo yêu cầu giải quyết về công sức, tổn thất tinh thần để chia tài sản và bồi thường tuổi thanh xuân cho chị.

Quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Phùng Đình H giữ nguyên đơn kháng cáo đề nghị được nuôi cháu Phùng Đình Hà.

Chị Phạm Thị T có đơn trình bầy đồng ý ly hôn, Chịị T có nguyện vọng được nuôi cháu Hà và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng nhưng sau đó chị xác định sức khỏe còn yếu, việc làm chưa ổn định nên đồng ý giao cháu Hà cho anh H nuôi dưỡng và chị không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Về tài sản: Theo Chịị T thì trong thời gian chung sống tại gia đình nhà anh H, chị có đóng góp với gia đình anh H 02 chỉ vàng để chi tiêu trong gia đình, hàng tháng có đóng góp tiền để chi tiêu, sinh hoạt cùng gia đình và có đóng góp công sức lao động cùng với gia đình nhà chồng. Chị yêu cầu được bồi thường công sức và yêu cầu được bồi thường tuổi thanh xuân cũng như tổn thất về tinh thần cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật của Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật; Đơn kháng cáo của anh H và Chịị T trong hạn luật định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của Chịị T và anh H về việc Chịị T và anh H thuận tình ly hôn; Chịị T thỏa thuận giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu Chịị T đóng góp phí tổn nuôi con chung nên ghi nhận và tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con cho Chịị T. Ghi nhận anh H đã thay mặt gia đình trả lại Chịị T 02 chỉ vàng. Bác kháng cáo của Chịị T về yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và công sức trong thời kỳ hôn nhân vì tại cấp sơ thẩm chưa yêu cầu, Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và Kiểm sát viên; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Đơn kháng cáo của anh H, Chị T trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí đúng thời hạn nên được xem xét.

[2] Xét kháng cáo của của các đương sự thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Phùng Đình H và chị Phạm Thị T kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa anh H, Chị T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh Phùng Đình H tại xóm Thầy, xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống giữa anh H và Chị T nảy sinh mâu thuẫn nên khoảng tháng 02/2015, Chị T không chịu được áp lực, tinh thần bị suy sụp nên đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở. Đến tháng 6/2016, vì nhớ con nên Chị T lại về sống cùng gia đình anh H để tiện chăm sóc con chung nhưng do áp lực từ nhiều phía nên đến tháng 01/2017 chị lại phải quay về nhà bố mẹ đẻ để ở. Anh, chị thực tế đã ly thân nay anh H xin ly hôn, Chị T tuy xác định không còn tình cảm với anh H nhưng chị không đồng ý ly hôn vì muốn con chung có cả bố và mẹ. Tòa án cấp sơ thẩm đã cho anh H được ly hôn Chị T là có căn cứ. Chi Thêm kháng cáo không đồng ý ly hôn, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm Chị T cũng xác định chị không còn tình cảm với anh H và đồng ý ly hôn. Do vậy xác định anh chị thuận tình ly hôn cần công nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Phùng Đình H và chị Phạm Thị T có 01 con chung là cháu Phùng Đình Hà, sinh ngày 16/10/2014. Ly hôn cả anh H và Chị T đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Phùng Đình Hà. Nguyện vọng được nuôi con chung của anh H và Chị T đều là chính đáng.Tuy nhiên về điều kiện nuôi con chung tại thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Phùng Đình Hà mới hơn 3 tuổi, cháu còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của mẹ nên bản án sơ thẩm đã giao cháu Hà cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tuy nhiên Chị T chưa có việc làm, sức khỏe yếu và phải ở nhờ bố mẹ đẻ trong khi hoàn cảnh gia đình bố mẹ Chị T cũng rất khó khăn nên ảnh hưởng đến sự nuôi dưỡng, chăm sóc đối với cháu Hà. Điều này được chính mẹ đẻ của Chị T là bà Vũ Thị Năm trình bầy, xác nhận tại phiên tòa phúc thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, Chị T có quan điểm đồng ý giao cháu Hà cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng với điều kiện anh H phải cam kết dành mọi điều kiện về vật chất, thời gian và để chăm sóc tốt cho con chung của anh chị và đảm bảo quyền làm mẹ của Chị T được đi lại chăm sóc con chung.Anh H cam kết tại phiên tòa và nhất trí không yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi con chung.Việc thỏa thuận về giao con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi và phát triển bình thường của cháu Hà nên được ghi nhận. Do ghi nhận sư thỏa thuận và anh H không phải góp phí tổn nuôi con nên sửa án sơ thẩm anh H không phải chịu án phí về nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Tại phiên tòa, Chị T cho rằng trong quá trình chung sống chị có đóng góp với gia đình nhà chồng tiền lương mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng để chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình và có đóng góp công sức lao động cùng với gia đình nhà chồng nên chị yêu cầu Tòa

án giải quyết cho chị được bồi thường về công sức cũng như tuổi thanh xuân và tổn thất về tinh thần. Anh Phùng Đình H không thừa nhận việc Chịị T đóng góp tiền và công sức cùng gia đình mà cho rằng Chịị T sinh hoạt tại gia đình anh một thời gian ngắn, trong thời gian đó Chịị T có thai nên không đóng góp được gì, việc Chịị T có đóng góp tiền lương khi còn đi làm khoảng 1.000.000đ/tháng thì cũng chỉ đủ sinh hoạt của Chịị T trong gia đình anh, sau khi Chịị T sinh con lại thường xuyên đau yếu nên không đóng góp được gì cho gia đình. Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tại phiên hòa giải cho đến trước khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Chịị T đều không yêu cầu giải quyết về phần tài sản. Sau khi Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên toà, Chịị T mới có yêu cầu được bồi thường công sức đóng góp, tuổi thanh xuân và tiền tổn thất về tinh thần nhưng Chịị T cũng không đưa ra được căn cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã không xem xét và giành quyền khởi kiện bằng một vụ kiện về "Tranh chấp tài sản sau ly hôn" nếu Chịị T có yêu cầu là đúng quy định nên không có căn cứ chấp nhận phần kháng cáo này.Tuy nhiên tại phiên tòa anh H đã thừa nhận và tự nguyện giao trả lại cho Chịị T 02 chỉ vàng mà Chịị T đã đưa cho gia đình anh H khi về làm dâu. Các bên đã giao nhận tại phiên tòa, xác nhận đã hoàn trả xong, được Hội đồng xét xử ghi nhận. Cũng tại phiên tòa anh H thỏa thuận thanh toán cho Chịị T khoản tiền 10 triệu là công sức cho Chịị T nhưng Chịị T không đồng ý, do các bên không thỏa thuận được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí: Anh Phùng Đình H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí phúc thẩm. Hoàn trả anh H tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp. Chịị T không phải chịu án phí nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148, Điều 147 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Xử:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Đình H với chị Phạm Thị T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Phùng Đình H và chị Phạm Thị T:

Giao cháu Phùng Đình Hà, sinh ngày 16/10/2014 cho anh Phùng Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Phùng Đình Hà đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn viêc cấp dưỡng nuôi con đối với Chịị T cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không giải quyết.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phùng Đình H hoàn trả cho chị Phạm Thị T 02 chỉ vàng**.** Việc hoàn trả đã được thực hiện xong tại phiên tòa phúc thẩm.

5. Về án phí:

5.1. Án phí sơ thẩm:

Anh Phùng Đình H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Hà Nội, theo biên lai thu số AA/2015/03067 ngày 01/11/2017.

5.2 Án phí phúc thẩm:

- Anh Phùng Đình H không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả anh H số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Hà Nội, theo biên lai thu số AA/2015/03218 ngày 12/01/2018.

- Chị Phạm Thị T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả Chịị T số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Hà Nội, theo biên lai thu số AA/2015/03217 ngày 12/01/2018.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND H.Chương Mỹ;
- Chi cục THA DS H.Chương Mỹ;
- Đương sự;
- UBND xã Mỹ Lương;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Vũ Đông